

CHÍNH TRỊ - LUẬT

NHÀ NƯỚC CHILE: CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG

Th.S. Nguyễn Thị Hạnh
Viện Nghiên cứu Châu Mỹ

Chile là nước nằm ở Nam Mỹ, với diện tích khoảng 756.900 km², dân số 15.823.957 người (theo điều tra dân số tháng 7 năm 2004). Chile là quốc gia theo mô hình *chính thể Cộng hoà Tổng thống* và tuân thủ nguyên tắc tam quyền phân lập trong xây dựng bộ máy nhà nước. Nguyên tắc trên phân định rõ ràng ba nhánh quyền lực trung ương (Lập - Hành - Tư pháp). Hành pháp đứng đầu là Tổng thống có quyền hạn rất lớn, vừa là nguyên thủ quốc gia vừa là người đứng đầu Chính phủ, nắm trọn quyền Hành pháp. Quyền Lập pháp trung ương được trao cho Quốc hội bao gồm Hạ viện và Thượng viện có quyền ngang nhau và hoạt động độc lập. Quyền Tư pháp trao cho Tòa án Tối cao. Tuy nhiên, giữa ba ngành quyền có sự kiểm chế và đối trọng lẫn nhau để tránh sự lạm quyền. Dưới đây là những nét khái quát về cơ cấu tổ chức và hoạt động của của Bộ máy Nhà nước Chile.

I. Chính quyền trung ương

1. Ngành Hành pháp

Ngành Hành pháp là một trong ba ngành quyền cơ bản cấu thành nên bộ máy Nhà nước Chile và có vai trò rất quan trọng trong đời sống chính trị - xã hội.

Hiến pháp quy định, quyền Hành pháp được trao cho Tổng thống Chile, Tổng thống là người đứng đầu và lãnh đạo cơ quan Hành pháp. Vì vậy, quyền lực của Tổng thống là rất lớn. Tổng thống là người chỉ đạo việc hoạch định và thực thi chính sách đối nội và đối ngoại của đất nước.

Cơ cấu tổ chức của ngành Hành pháp bao gồm Tổng thống, Nội các và các uỷ ban.

a) Tổng thống

Cũng giống như các chế độ cộng hoà Tổng thống khác, Tổng thống Chile là chức vụ có quyền lực rất lớn trong hệ thống chính trị. Do vậy, tiêu chuẩn, nguyên tắc bầu cử và chức năng quyền hạn của chức vụ Tổng thống được Hiến pháp quy định rất cụ thể.

Muốn trở thành Tổng thống nước Cộng hoà Chile, ứng cử viên phải ít nhất 40 tuổi trở lên, được sinh ra ở Chile, là công dân có đủ quyền bầu cử, ứng cử viên muốn đắc cử phải giành được đa số phiếu bầu.

Tổng thống Chile được lựa chọn theo phương thức bầu cử trực tiếp. Thời gian của cuộc bầu cử Tổng thống được tổ chức trước 90 ngày khi nhiệm kỳ của Tổng thống đương nhiệm kết thúc. Nếu trong cuộc bầu cử không có ứng cử viên nào giành được đa số

phiếu như quy định của Hiến pháp, thì Quốc hội có quyền lựa chọn một trong hai ứng cử viên giành được nhiều phiếu nhất để giữ chức Tổng thống tạm thời. Sau đó, Quốc hội sẽ tổ chức một cuộc bầu cử thứ hai để thay thế, tất nhiên cuộc bầu cử thứ hai cũng phải tuân thủ các nguyên tắc trên. Nhiệm kỳ Tổng thống là 6 năm và không được tái cử nhiệm kỳ thứ hai (Hiến pháp năm 1925 quy định Tổng thống chỉ được giữ chức vụ một nhiệm kỳ là 6 năm, Hiến pháp 1980 lại tăng nhiệm kỳ của Tổng thống lên 8 năm, nhưng đến tháng 3 năm 1994, theo Hiến pháp sửa đổi thì nhiệm kỳ của Tổng thống là 6 năm).

Tổng thống Chile là người nắm trong tay rất nhiều quyền hạn. Đó là:

Quyền Hành pháp: Tổng thống là người đứng đầu Nhà nước và cũng là người đứng đầu cơ quan Hành pháp trung ương nên có quyền hạn rất lớn. Điều 32 Hiến pháp ghi rõ: "Tổng thống có quyền thực thi luật pháp trong tất cả các vấn đề ngoại trừ quyền tự nhiên hợp pháp của con người mà không làm phương hại đến quyền đưa ra những quy định, nghị định khác. Tổng thống có quyền đưa ra những chỉ thị mà Tổng thống cho rằng nó phù hợp với sự quy định của luật pháp"; đồng thời, Tổng thống có quyền đóng góp ý kiến trong quá trình xây dựng, phê chuẩn và ban hành luật của Quốc hội một cách hợp hiến; dưới sự uỷ quyền của Quốc hội, Tổng thống có quyền đưa ra các văn bản dưới luật; Tổng thống có quyền giải tán Hạ viện chỉ một lần trong nhiệm kỳ, tất nhiên quyền này không được thực thi ở năm cuối nhiệm kỳ của Hạ viện (sửa đổi Hiến pháp 1989, quyền này bị xoá bỏ); Tổng thống có quyền kêu gọi trưng cầu dân ý về các vấn đề liên quan đến luật, đề xuất sự

thay đổi Hiến pháp, tuyên bố tình trạng khẩn cấp của quốc gia, giám sát việc thi hành luật của hệ thống toà án; Tổng thống có quyền bổ nhiệm và cách chức các bộ trưởng, thống đốc và các thị trưởng; ngoài ra, với các thủ tục đặc biệt Tổng thống được quyền bổ nhiệm hai Thượng nghị sỹ và Chánh văn phòng điều hành của Tổng thống.

Quyền Lập pháp: Một trong những quyền Lập pháp quan trọng của Tổng thống là "sáng quyền Lập pháp", đó là sáng kiến đề nghị luật từ Tổng thống. Sáng quyền này là phương tiện gây ảnh hưởng rất hữu hiệu của ngành Hành pháp đối với ngành Lập pháp. Mặc dù, Hiến pháp Chile không quy định rõ ràng sáng quyền này nhưng trên thực tế, các Tổng thống Chile ngày càng đưa ra nhiều các dự luật và bằng nhiều biện pháp gây ảnh hưởng để các dự luật đó được thông qua. Bên cạnh đó, trong một số lĩnh vực có liên quan đến chi tiêu hay là những thay đổi về ngân sách đối với khu vực hành chính trung ương, Tổng thống là người duy nhất có quyền đưa ra dự luật. Tổng thống có quyền triệu tập phiên họp đặc biệt đối với Quốc hội để xem xét những sáng quyền Lập pháp của Tổng thống. Tổng thống có thể đưa ra những sáng kiến luật cần được ưu tiên và Quốc hội sẽ làm việc từ 3 ngày đến 30 ngày tùy thuộc vào các cấp độ khác nhau của dự luật. Trong trường hợp này, Tổng thống có độc quyền đưa ra những chương trình Lập pháp.

Quyền Tư pháp: Tổng thống có quyền bổ nhiệm các quan toà của Toà án Tối cao, Toà Thượng thẩm, các quan toà của Toà án Dân sự và Toà án Hiến pháp.

Quyền đối ngoại: Tổng thống Chile có quyền bổ nhiệm các vị đại sứ, các bộ trưởng ngoại giao, đại diện của các

tổ chức quốc tế có sự phê chuẩn của Thượng viện; Tổng thống là người có quyền đặt quan hệ ngoại giao giữa Chile với các nước trên thế giới, các tổ chức quốc tế và thực hiện các cuộc đàm phán, ký kết các vấn đề đối ngoại cũng như phê duyệt các chiến lược đối ngoại mà theo Tổng thống là có lợi cho quốc gia.

Quyền an ninh: Tổng thống có quyền bổ nhiệm, hoặc thay đổi tổng chỉ huy lực lượng vũ trang, Hải quân, Không quân, Tổng chỉ huy lực lượng Công an có sự đồng ý của Quốc hội. Đồng thời, Tổng thống có quyền bổ nhiệm các chức vụ, thăng chức và cho nghỉ hưu các nhân viên của các lực lượng trên. Ngoài ra, trong tình hình an ninh khẩn cấp của quốc gia, Tổng thống có quyền điều động các lực lượng không quân, hải quân và bộ binh. Đặc biệt, trong trường hợp có chiến tranh, Tổng thống có quyền tối cao trong việc điều động các lực lượng quân sự nói chung của quốc gia. Tổng thống có quyền tuyên bố chiến tranh, song phải có sự xem xét của Hội đồng an ninh quốc gia.

Quyền sáng kiến về luật ngân sách: Tổng thống Chile với tư cách là người đứng đầu ngành Hành pháp được quyền dự thảo và xem xét ngân sách của quốc gia. Ở một khía cạnh nhất định, ngân sách nhà nước cũng được coi là một đạo luật, tuy nhiên nó chỉ tồn tại một năm, đây cũng là sự khác biệt so với các đạo luật bình thường. Tuy nhiên, sáng quyền trên là một trong những phương tiện rất hiệu quả trong việc hoạch định chính sách quốc gia của Tổng thống và là đặc quyền của cơ quan Hành pháp trung ương.

Như vậy, Tổng thống Chile là người nắm trong tay nhiều quyền lực quốc gia. Đây là vấn đề nan giải đặt ra không những ở Chile mà còn ở các

nước theo chế độ cộng hoà Tổng thống trên thế giới. Mặc dù, có sự phân quyền trong xây dựng bộ máy Nhà nước, nhưng trên thực tế Hành pháp ngày càng có xu thế lấn át Lập pháp. Cho dù sự gia tăng quyền lực đó vẫn có cơ chế kiềm chế và kiểm soát, song đây vẫn là một bài toán khó giải không chỉ đối với Chile mà còn cả các chế độ Cộng hoà Tổng thống trên thế giới hiện nay.

b) Nội các

Nội các Chile là cơ quan giúp việc và chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Tổng thống, bao gồm 16 bộ trưởng thuộc 16 bộ và 4 uỷ ban ngang bộ là: Ngân hàng Trung ương, Uỷ ban phối hợp phát triển sản xuất, Uỷ ban Phụ nữ quốc gia, và Uỷ ban Năng lượng quốc gia. Các thành viên của Nội các làm việc dưới sự chỉ đạo của Tổng thống. Mỗi bộ trưởng phải có kế hoạch hoạt động hàng năm của bộ một cách rõ ràng và Tổng thống sẽ căn cứ vào đó để đánh giá mức độ thành công của bộ và bộ trưởng. Theo quy định, cứ 7 tháng các bộ phải báo cáo rõ ràng tiến độ thực hiện kế hoạch để Tổng thống biết và đánh giá. Sau đó, Tổng thống sẽ có ý kiến chỉ đạo bằng cách gửi lại công văn chính thức cho mỗi bộ trưởng vào tháng giêng hàng năm. Đồng thời, các thành viên của Nội các có vai trò quan trọng trong các uỷ ban của mình.

Nội các thường phối hợp một cách rất đồng bộ với các uỷ ban trong việc giải quyết tất cả các vấn đề quan trọng của chính phủ và các cuộc họp Nội các thường giải quyết các vấn đề cơ bản chung. Tuy nhiên, đối với các vấn đề mang tính riêng biệt và cụ thể các uỷ ban liên bộ sẽ có trách nhiệm xem xét giải quyết. Đó là những chính sách về cơ sở hạ tầng, phát triển kinh tế, những vấn đề xã hội và những vấn

đề chính trị cụ thể. Nếu không có sự thống nhất ý kiến trong uỷ ban liên bộ, thì nó sẽ được chuyển đến văn phòng Tổng thống và đây là nơi cuối cùng giải quyết những vấn đề này. Những vấn đề cần thảo luận sẽ được Tổng thống xem xét và thông qua thư ký chung của mình, người có trách nhiệm chủ yếu trong việc phối hợp hoạt động với các Uỷ ban Liên bộ.

c) Văn phòng Tổng kiểm tra Nhà nước

Văn phòng Tổng kiểm tra Nhà nước cũng là một trong bốn uỷ ban ngang bộ của ngành Hành pháp. Các thành viên của Văn phòng do Tổng thống chỉ định với sự đồng thuận đa số của Thượng viện. Các thành viên này không được thay đổi và sẽ kết thúc nhiệm kỳ khi đủ 75 tuổi, trừ trường hợp vi phạm luật và chết.

Văn phòng Tổng kiểm tra Nhà nước có các chức năng cơ bản sau: theo dõi tính hợp pháp những hoạt động của bộ máy hành chính; quản lý các khoản lợi tức và đầu tư từ vốn của ngân sách quốc gia; kiểm tra, điều hành các tài khoản lớn của quốc gia và những cá nhân hoặc cơ quan được giao trách nhiệm quản lý các tài khoản nói trên và thực hiện một số chức năng khác được quy định trong luật Cơ cấu thể chế.

Bên cạnh đó, Văn phòng có chức năng xem xét các sắc lệnh và nghị định theo quy định của Hiến pháp, nếu các sắc lệnh không nằm trong phạm vi quyền hạn của mình thì Văn phòng có trách nhiệm gửi đến Hạ viện xem xét.

d) Hội đồng An ninh Quốc gia (Cosena)

Hội đồng An ninh quốc gia bao gồm những người đứng đầu Thượng viện,

Toà án Tối cao, Tổng tư lệnh các lực lượng vũ trang và giám đốc Sở Công an. Bộ trưởng các Bộ Nội vụ, Ngoại giao, Quốc phòng, Kinh tế và Tài chính cũng là thành viên hội đồng này, nhưng không có quyền bầu cử.

Các phiên họp của Hội đồng An ninh quốc gia có thể do Tổng thống triệu tập hoặc theo yêu cầu của hai trong số các thành viên hoặc đa số các thành viên có quyền bỏ phiếu yêu cầu.

Chức năng của Hội đồng An ninh quốc gia:

(a) Tham mưu cho Tổng thống về các vấn đề liên quan đến an ninh quốc gia khi Tổng thống yêu cầu.

(b) Thực thi nhiệm vụ do Hiến pháp quy định khi có các ý đồ và hành động chống lại an ninh quốc gia, cũng như ảnh hưởng đến an ninh quốc phòng nói chung. Tuy nhiên, nhiệm vụ này có thể được công khai hoặc giữ kín và Hội đồng An ninh có quyền phán quyết trong từng trường hợp cụ thể.

(c) Có quyền yêu cầu các quan chức trong bộ máy hành chính cung cấp thông tin liên quan đến vấn đề an ninh quốc gia. Những người được yêu cầu nếu từ chối sẽ chịu hình phạt theo luật định.

e) Ngân hàng Trung ương

Ngân hàng Trung ương là cơ quan độc lập ngang bộ, có chức năng thực hiện việc luân chuyển giữa các cơ quan tài chính nhà nước hoặc tư nhân, không được phép thực hiện các công việc khác có liên quan đến các tài liệu mật do nhà nước, ngân hàng hoặc các doanh nghiệp ban hành.

Ngân hàng Trung ương không cấp kinh phí dù trực tiếp hay gián tiếp cho bất cứ khoản chi phí công hay khoản cho vay nào. Nhưng, trong trường hợp có chiến tranh hoặc đe dọa

có chiến tranh, nếu có quyết định của Hội đồng An ninh, Ngân hàng Trung ương được phép lưu giữ, chuyển nhượng hoặc cung cấp các khoản tín dụng cho nhà nước và các đơn vị tư nhân để phục vụ mục đích an ninh quốc gia.

2. Ngành Lập pháp

a) Cơ cấu tổ chức

Quốc hội Chile gồm có Hạ nghị viện và Thượng nghị viện. Hiến pháp đầu tiên quy định (1925), Hạ nghị viện gồm 150 Hạ nghị sỹ (HNS), Thượng nghị viện gồm 50 Thượng nghị sỹ (TNS). Sau đó, khi Hiến pháp 1980 ban hành, số thành viên của Hạ viện giảm còn 120 HNS và số thành viên của Thượng nghị viện giảm còn 47 TNS, trong đó 38 TNS được bầu trực tiếp còn 9 TNS là do bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của HNS là 4 năm, các HNS có thể được bầu lại. Nhiệm kỳ của TNS là 8 năm, cứ 4 năm thì bầu lại 1/2 số thành viên TNS.

Điều kiện để trở thành HNS: phải là công dân của Chile từ 21 tuổi trở lên và phải là người có quyền bầu cử; đã hoàn thành chương trình giáo dục đại học đại cương và phải định cư ở khu vực bầu cử ít nhất là 2 năm. Tiêu chuẩn để trở thành ứng cử viên TNS: là công dân của Chile có đủ quyền công dân và ít nhất là 40 tuổi tính đến ngày bầu cử, đồng thời đã hoàn thành chương trình đại học đại cương, phải sinh sống tại khu vực bầu cử ít nhất là 3 năm.

Đối với các quan chức cao cấp khác trong Chính phủ, như chức bộ trưởng, thẩm phán và 5 thành viên của Ngân hàng Trung ương muốn trở thành TNS hoặc HNS phải nghỉ chức vụ đó một năm trước ngày bầu cử. Quy định này được áp dụng đối với các nhà lãnh

đạo của các nhóm hay các hiệp hội khác. Nhưng đối với các Tổng thống, mặc dù đang đương chức trong nhiệm kỳ, thì họ có quyền được là TNS. Trong lịch sử Chile, Tổng thống Pinochet là Tổng thống duy nhất vừa là TNS vừa làm lễ nhậm chức Tổng thống vào tháng 3 năm 1990.

Hạ nghị viện có 13 uỷ ban thường trực, mỗi uỷ ban có 13 thành viên. Thượng viện có 18 uỷ ban, mỗi uỷ ban có 5 thành viên. Phần lớn mỗi uỷ ban tương đương với một bộ và chịu trách nhiệm về một lĩnh vực riêng. Uỷ ban Hỗn hợp bao gồm các thành viên của cả hai viện, có nhiệm vụ giải quyết những bất đồng giữa hai viện về những vấn đề riêng biệt.

Đứng đầu mỗi viện là chủ tịch do các viện tương ứng bầu. Nhiệm kỳ của Chủ tịch Thượng viện là 4 năm và của Chủ tịch Hạ viện là 1 năm. Chủ tịch hai viện có quyền triệu tập các phiên họp, lập các chương trình làm việc, tổ chức các cuộc thảo luận, thông qua các dự án luật cũng như thông qua nội dung sửa đổi luật, khai mạc, trì hoãn, bế mạc các cuộc họp của Quốc hội, bảo đảm việc tuân thủ Hiến pháp, thông báo các vấn đề có liên quan đến mỗi viện, áp dụng các biện pháp kỷ cương trong trường hợp đất nước có rối loạn. Đồng thời, các Chủ tịch của hai viện có quyền yêu cầu biểu quyết, quyết định phương thức biểu quyết, huỷ bỏ kết quả biểu quyết trong cuộc họp bất thường của Quốc hội. Song, Chủ tịch Thượng viện có nhiều quyền hơn Chủ tịch Hạ viện. Chủ tịch Thượng viện có quyền đại diện cho hai viện về đối ngoại khi có sự đồng thuận của Thượng viện. Ngoài ra, Chủ tịch Thượng viện là thành viên của Hội đồng An ninh quốc gia. Hai Chủ tịch đồng thời là Chủ tịch uỷ ban các vấn đề đối nội của viện tương ứng.

Chủ tịch Quốc hội tham gia phát biểu trong các cuộc thảo luận về luật, can thiệp vào quy trình giám sát của Quốc hội, kiểm tra sự phù hợp của luật đối với Hiến pháp.

b) Chức năng quyền hạn

Theo quy định của Hiến pháp Chile, Quốc hội là cơ quan có quyền Lập pháp cao nhất của quốc gia; có đặc quyền chấp thuận hay phản đối chiến lược đối ngoại của Tổng thống đệ trình trước khi thông qua tuân theo trình tự, thủ tục thông qua luật thông thường. Mặc dù, Tổng thống với sự đồng ý của Cosena có thể ra quyết định thành lập một bang mới. Nhưng, Quốc hội có quyền chấp thuận hoặc phản đối sự thành lập trên của Tổng thống với đa số phiếu của các nghị sỹ trong vòng 10 ngày, kể từ khi Tổng thống đệ trình Quốc hội quyết định trên.

Bên cạnh đó, Quốc hội còn có thẩm quyền hoạt động như là lực lượng độc lập kiểm chế, đối trọng đối với ngành Hành pháp.

Trong trường hợp, nếu ghế Tổng thống bị khuyết ít hơn 2 năm trong nhiệm kỳ, thì Quốc hội có quyền lựa chọn người thay thế với sự tán thành của đa số nghị sỹ. Nếu ghế Tổng thống bị khuyết nhiều hơn 2 năm trong nhiệm kỳ, thì Quốc hội có quyền tổ chức cuộc bầu cử Tổng thống mới

c) Quá trình thông qua dự án luật

Hiến pháp quy định rõ quá trình thông qua luật của Quốc hội như sau: những luật thông thường phải có sự chấp thuận của đa số thông thường của các nghị sỹ Quốc hội. Bên cạnh đó, cũng có những luật đòi hỏi phải có sự chấp thuận của đa số tuyệt đối các thành viên Quốc hội như luật về biên giới giữa các khu vực, hay giữa các

tỉnh. Luật Hiến pháp cơ bản, hay những điều khoản bổ sung trên những vấn đề cốt yếu, khi muốn bãi bỏ, hay ban hành luật mới thì đòi hỏi phải có sự chấp thuận của 4/7 số đại biểu. Cuối cùng, nếu sửa đổi luật Diễn giải Hiến pháp đòi hỏi phải có sự chấp thuận của 3/5 số đại biểu Quốc hội.

Việc sửa đổi Hiến pháp thường được khởi xướng từ Tổng thống, hoặc từ 10 Hạ nghị sỹ hay 5 Thượng nghị sỹ, nhưng có sự chấp thuận của 3/5 số nghị sỹ Quốc hội và sự thông qua của Tổng thống. Những điều khoản chủ yếu liên quan đến quyền và nghĩa vụ của công dân, liên quan đến lực lượng vũ trang, đòi hỏi có sự phê chuẩn của 2/3 số thành viên của mỗi viện và có sự phê chuẩn của Tổng thống. Nếu Tổng thống không đồng ý việc sửa đổi trên, Tổng thống có thể đưa vấn đề ra trưng cầu dân ý, sau đó xem xét và phê chuẩn.

3. Ngành Tư pháp

Ngành Tư pháp là một trong ba nhánh quyền lực cấu thành bộ máy nhà nước. Theo quy định của Hiến pháp, quyền Tư pháp thuộc về Tòa án Tối cao. Hệ thống Tư pháp trung ương gồm có Tòa án Tối cao, Tòa Phúc thẩm, Tòa Kháng cáo, Tòa Lập hiến và các tòa án đặc biệt khác như Tòa án Vị thành niên, Tòa Lao động và Tòa án quân sự.

a) Tòa án Tối cao (TATC)

Tòa án Tối cao Chile gồm 17 thành viên, do Tổng thống lựa chọn và bổ nhiệm, có nhiệm kỳ suốt đời, trừ phi các thẩm phán vi phạm pháp luật thì phải bãi miễn. Các Ủy viên công tố được Tổng thống lựa chọn và bổ nhiệm trong danh sách 5 vị quan toà do chính Tòa án Tối cao đề nghị, trong số đó ít nhất phải có hai vị thẩm phán

của Toà Thượng thẩm (hay còn gọi là toà Phúc thẩm), còn những thành viên khác là những ứng cử viên bên ngoài hệ thống Tư pháp.

Chánh án Toà án Tối cao ít nhất đủ 36 tuổi, phải nhiều năm là thẩm phán và có kinh nghiệm, trình độ pháp luật, nhiệm kỳ của chánh án là 3 năm.

Toà án Tối cao phân ra thành các ban, mỗi ban có 5 thẩm phán, có chức năng xét xử riêng. Đứng đầu là trưởng ban, có quyền điều khiển mọi hoạt động của ban.

Toà án Tối cao có quyền xét xử cao nhất và có chức năng xét xử những vụ án quan trọng, phức tạp của quốc gia. Toà là cơ quan duy nhất xét xử những vụ án ngoại giao, các vụ đến từ Toà án Thượng thẩm của hệ thống Tư pháp trung ương hoặc các vụ án quan trọng đến từ các toà án địa phương xét xử bị kháng cáo. Đồng thời, Toà còn là cơ quan giám sát về Hành pháp và chi tiêu của các toà án khác. Các phán quyết của của Toà án Tối cao thường thể hiện rõ những nguyên tắc cơ bản của pháp luật có ảnh hưởng sâu sắc tới đời sống chính trị - xã hội. Các phán quyết này thường có tác dụng định hướng xét xử cho các toà án khác.

b) Toà Thượng thẩm

Chile có 16 Toà Thượng thẩm, trong đó có 2 Toà Thượng thẩm lớn với 13 thẩm phán, còn lại 14 toà mỗi toà chỉ có 4 thẩm phán. Riêng Toà Thượng thẩm Santiago có 25 thẩm phán. Thẩm phán và các uỷ viên công tố của Toà Thượng thẩm cũng do Tổng thống lựa chọn và bổ nhiệm, nhưng có sự giới thiệu của Toà án Tối cao. Theo quy định của Hiến pháp, người đứng đầu Toà Thượng thẩm phải là quan toà nhiều năm, có trình độ và kinh nghiệm về Tư pháp, ít

nhất đủ 32 tuổi tính đến ngày được bổ nhiệm.

Toà Thượng thẩm có chức năng xem xét các quyết định của các toà án cấp quận trong khuôn khổ khu vực mà toà có quyền quản lý. Đồng thời, toà có quyền xem xét các lệnh của các cơ quan quản lý độc lập khác.

c) Toà Lập hiến

Toà Lập Hiến bao gồm 7 thành viên, được lựa chọn từ nhiều cơ quan khác nhau của Chính phủ. Cụ thể là:

(a) Ba thẩm phán thuộc TATC, được TATC bầu ra theo phương thức bỏ phiếu kín.

(b) Một luật sư do Tổng thống chỉ định.

(c) Hai luật sư khác do Hội đồng An ninh quốc gia chỉ định.

(d) Một luật sư do Thượng viện bầu trong số các nghị sỹ đương nhiệm.

Tuy nhiên, Hiến pháp quy định những thành phần thuộc nhóm b, c và d phải có thâm niên nghề nghiệp ít nhất 15 năm; phải có các hoạt động nổi bật được ghi nhận tại các trường đại học hoặc trước công chúng; chưa vi phạm pháp luật liên quan đến nghề nghiệp. Còn những thành viên thuộc nhóm b và d, yêu cầu phải là luật sư tại TATC trong vòng ít nhất là 3 năm liên tiếp.

Thành viên của Toà Lập hiến với nhiệm kỳ 8 năm, cứ 4 năm thì bổ nhiệm lại một nửa số thành viên và không được phép thay thế. Ngoại trừ trường hợp nếu có thành viên phải bãi chức thì người thay thế phải tuân thủ các điều kiện quy định cũng như quá trình bổ nhiệm trên.

Các phiên họp của toà phải ít nhất có 5 thành viên tham dự. Toà thi hành các phán quyết theo nguyên tắc đa số.

Chức năng và quyền hạn: Toà điều hành quá trình lập hiến theo luật định; bảo vệ sự nghiêm minh của Hiến pháp và pháp luật; giải quyết các thắc mắc có liên quan đến công tác lập hiến trong quá trình xây dựng dự luật, sắc lệnh hoặc sửa đổi Hiến pháp; giải quyết các vướng mắc trong quá trình trưng cầu dân ý và trong trường hợp Tổng thống đưa ra sắc lệnh không có trong quy định của Hiến pháp. Đồng thời, Toà có quyền giải quyết các xung đột về quyền lực giữa các tổ chức, đảng phái và các phong trào chính trị xã hội.

d) Các toà án khác

Thành viên của các toà án này cũng do Tổng thống lựa chọn và bổ nhiệm, nhưng có sự giới thiệu của các toà thượng thẩm tương ứng ở các khu vực.

Điều kiện để trở thành quan toà của các toà này, ứng cử viên nhất thiết phải là luật sư, ít nhất phải từ 25 tuổi trở lên và phải có kinh nghiệm trong lĩnh vực Tư pháp. Các toà này có chức năng xét xử theo từng vấn đề cụ thể.

II. Chính quyền địa phương

Cộng hoà Chile chia thành 12 khu vực và vùng Thủ đô Greater Santiago. Các khu vực lại được chia ra thành các tỉnh và các tỉnh được chia ra thành các quận và khu đô thị tự trị.

Hiến pháp quy định, 'sự thay đổi ranh giới của các khu vực, các tỉnh, các quận, hay việc chọn thủ phủ của từng khu vực hoặc chọn thủ phủ của các tỉnh phải tuân thủ luật định và phải có đề nghị của Tổng thống.

1. Chính quyền khu vực và tỉnh

Mỗi khu vực bao gồm vài tỉnh, đứng đầu là *thống đốc*, chịu trách nhiệm cao nhất về những hoạt động

của khu vực mình quản lý, những hoạt động này phải tuân thủ theo luật pháp và theo những yêu cầu của Tổng thống. Đồng thời, thống đốc là người có nhiệm vụ chỉ đạo việc xây dựng các chính sách phát triển của khu vực, nhưng phải phù hợp với kế hoạch phát triển quốc gia, dưới sự giám sát, phối hợp và kiểm tra của nhân dân.

Đứng đầu các tỉnh là *tỉnh trưởng*, được lựa chọn theo phương thức bầu cử trực tiếp. Tỉnh trưởng là người có nhiệm vụ điều hành và giám sát các hoạt động của tỉnh theo quy định của pháp luật. Đồng thời, tỉnh trưởng có quyền chỉ định người thực thi các công việc của tỉnh theo luật định.

Mỗi khu vực có một *Hội đồng Phát triển khu vực* do thống đốc đứng đầu. Thành viên của Hội đồng bao gồm: tỉnh trưởng của các tỉnh thuộc khu vực; một đại diện của mỗi đơn vị trong lực lượng vũ trang và cảnh sát thuộc khu vực. Chức năng của Hội đồng là tham mưu cho thống đốc trong việc xây dựng chính sách phát triển kinh tế - xã hội và văn hoá của khu vực. Đồng thời, Hội đồng có quyền đề xuất các dự án về kế hoạch phát triển và có quyền quyết định phân bổ ngân sách phát triển của khu vực.

Luật quy định chính quyền trung ương có trách nhiệm phân bổ ngân sách cho chính quyền khu vực. Song, trên thực tế, việc này phụ thuộc nhiều yếu tố và quá trình thực hiện cũng rất chậm chạp. Đặc biệt, trong một số năm gần đây, nguồn ngân sách liên tục bị cắt giảm, do đó chính quyền khu vực bị chi phối và phụ thuộc vào chính quyền trung ương.

2. Chính quyền quận và Khu đô thị tự trị

Dưới tỉnh là quận và Khu đô thị tự trị, đều do *thị trưởng* đứng đầu. Quận và Khu đô thị tự trị là những đơn vị

hành chính lãnh thổ cơ bản của Chile, có tiềm lực và tài sản riêng. Chính quyền quận và khu đô thị tự trị được quản lý và tổ chức hoạt động mang tính tự trị cao bởi một Hội đồng Quận, hoặc Hội đồng Phát triển Cộng đồng.

Thị trưởng do Hội đồng Phát triển khu vực bổ nhiệm theo đề nghị của Hội đồng quận, hoặc Hội đồng Phát triển Cộng đồng có sự đồng ý của thống đốc. Nếu thống đốc không tán thành sự bổ nhiệm của Hội đồng Phát triển khu vực, thì có quyền phủ quyết nhưng chỉ được phủ quyết một lần. Bên cạnh đó, có trường hợp ngoại lệ thị trưởng do Tổng thống bổ nhiệm đối với một số khu đô thị tự trị được Hiến pháp quy định.

Hội đồng Quận và Hội đồng Phát triển Cộng đồng do thị trưởng và trưởng khu điều hành. Thành viên của Hội đồng bao gồm đại diện của các tổ chức trong quận, khu tự trị, trừ các tổ chức của phường hội hoặc công đoàn và của bộ máy hành chính công.

Chức năng của các Hội đồng này là tham mưu và đảm bảo quyền tham gia đóng góp ý kiến của công dân đối với sự phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội của quận và khu đô thị tự trị. Đồng thời, Hội đồng có quyền tham gia ý kiến đối với các dự án phát triển cộng đồng và dự kiến ngân sách của quận và khu tự trị.

Mỗi chính quyền quận và khu đô thị tự trị có quyền về pháp lý đối với các công dân, các tổ chức trong khu vực tự trị của mình. Song, đến lượt mình, các chính quyền cấp quận và khu đô thị tự trị cũng bị lệ thuộc vào chính quyền cấp tỉnh. Chính vì thế, các chính quyền địa phương nói chung, đặc biệt là chính quyền cấp quận và khu đô thị tự trị bị hạn chế

rất nhiều tính chủ động, tự trị của mình trên nhiều lĩnh vực.

Như vậy, Chile là một nước theo mô hình chính thể cộng hoà Tổng thống và tuân thủ nguyên tắc tam quyền phân lập trong việc xây dựng bộ máy nhà nước. Ba ngành quyền lực Lập - Hành - Tư pháp có quyền hạn độc lập với nhau, nhưng vẫn có sự kiềm chế và đối trọng lẫn nhau, sao cho quyền lực không tập trung quá nhiều vào tay một cá nhân hoặc một cơ quan nhà nước nào. Song, sự phân chia quyền lực giữa chính quyền trung ương và chính quyền địa phương chỉ là trên nguyên tắc, còn thực chất các cấp chính quyền địa phương bị lệ thuộc khá lớn vào chính quyền trung ương do sự phụ thuộc về ngân sách. Đặc biệt, trong lịch sử chính trị Chile, các lực lượng quân sự là một yếu tố tác động không nhỏ, nhiều năm làm "chao đảo" chính trường nước này, như việc 16 năm liên Chile chìm trong sự bạo ngược của chế độ độc tài quân sự Pinochet. Đây được coi là một trong những đặc điểm khá nổi bật của Nhà nước Chile so với các nhà nước khác cùng mô hình ■

Tài liệu tham khảo:

1. Mai Lý Quảng (chủ biên), 195 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới, Nxb Thế giới, Hà Nội - 2001.
2. Quan hệ quốc tế đại cương, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội - 2002.
3. Nguyễn Anh Thái (chủ biên), Lịch sử thế giới hiện đại, Nxb Giáo dục, Hà Nội - 2000.
4. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Thể chế chính trị thế giới đương đại, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội - 2003.
5. Tài liệu từ Internet qua địa chỉ Web site: Chile Government; Political Chile; Current Politics in Chile; Presidencia. gob. Chile;
6. Robert J. Alexander, Latin American politics and Government, New York, 1995.
7. Kenneth F. Johnson, Political Forces in Latin America, New York, 1968.
8. CIA - The World Factbook - Chile